|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP** Số: 1660/TCLN-KLV/v chuẩn bị Hội nghị công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng năm 2016 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2016* |

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017; Tổng cục Lâm nghiệp thông báo kế hoạch tổ chức Hội nghị và đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố thực hiện các nội dung sau:

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

**1. Nội dung**

Hội nghị tổng kết công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trong tâm năm 2017.

**2. Thành phần**

*- Ở Trung ương:* Lãnh đạo Tổng cục Lâm nghiệp; Lãnh đạo các Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp; Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011- 2020.

*- Ở địa phương:* Đại diện Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm; Quỹ bảo vệ và phát triển rừng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**3. Thời gian, địa điểm**

*a) Hội nghị các tỉnh phía Bắc (Hội nghị vùng I)*

 *- Quy mô:* 19 tỉnh, gồm: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên và Hải Phòng.

*- Địa điểm:* Tại tỉnh Lào Cai.

*- Thời gian dự kiến*: 02 ngày (03 - 04/11/2016).

*b) Hội nghị các tỉnh Miền Trung (Hội nghị vùng II)*

- Quy mô: 14 tỉnh, gồm: Thành phố Hà Nội, Hòa Bình, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, TP. Đà Nẵng và Quảng Nam.

- Địa điểm: tại tỉnh Nghệ An.

- Thời gian dự kiến: 02 ngày (10-11/11/2016)

*c) Hội nghị các tỉnh Phía Nam (Hội nghị vùng III)*

- Quy mô: 19 tỉnh, gồm: TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An, Bến Tre, thành phố Cần Thơ, Tiền Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng.

- Địa điểm: Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Thời gian dự kiến: 02 ngày (17/11/2016 - 18/11/2016).

*d) Hội nghị các tỉnh Tây Nguyên (Hội nghị vùng IV)*

- Quy mô: 11 tỉnh, gồm Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Đắc Nông và Lâm Đồng.

- Địa điểm: tỉnh Lâm Đồng.

- Thời gian dự kiến: 02 ngày (24/11/2016 - 25/11/2016).

*(Thời gian, địa điểm, chính thức và Chương trình Hội nghị sẽ được thông báo theo Giấy mới)*

**II. CHUẨN BỊ BÁO CÁO**

Để chuẩn bị nội dung Hội nghị, Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố thực hiện:

1. Báo báo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng năm 2016, nhiệm vụ năm 2017, *(đề cương báo cáo kèm theo);* gửi về Tổng cục Lâm nghiệp để tổng hợp (bản mềm gửi theo địa chỉ: fpd@kiemlam.org.vn), cụ thể thời gian gửi báo cáo như sau:

- Các tỉnh phía Bắc (19 tỉnh): Gửi trước ngày **25/10/2016**;

- Các tỉnh còn lại (Khu vực miền Trung, phía Nam, Tây Nguyên và Nam Trung bộ): Gửi trước ngày **30/10/2016**.

2. Chuẩn bị báo cáo tham luận tại Hội nghị. Báo cáo tham luận gửi về Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm) trước khi tổ chức Hội nghị 05 ngày để tổng hợp.

Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Tổng Cục trưởng (để báo cáo);- Chi cục Kiểm lâm vùng I, II, III, IV;- Chi cục KL các tỉnh, thành phố;- Lưu: VT, QLR. | **KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG****PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG****(đã ký)****Nguyễn Quốc Trị** |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

**năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017**

*(Kèm theo Văn bản số: 1660/TCLN-KL ngày 13 /10/2016 của Cục Kiểm lâm)*

*(Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đến hết tháng 10, so sánh với cùng kỳ năm 2015, so với KH; và ước thực hiện kết quả năm 2016 về khối lượng, tỷ lệ% so với năm 2015 và KH năm 2016)*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Tình hình chung**

**2. Thuận lợi**

**3. Khó khăn**

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

1. **Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch**

...................

...................

1. **Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách tại địa phương**

...................

...................

1. **Công tác hướng dẫn, chỉ đạo**

...................

...................

1. **Công tác kiểm tra, giám sát**

...................

...................

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016**

**1. Quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng**

***1.1. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp***

- Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp đến 31/12/2015 (quy hoạch, hiện trạng);

- Biến động diện tích rừng so năm 2014, nguyên nhân biến động;

- Rà soát chuyển đổi rừng phòng ít xung yếu sang rừng sản xuất.

*(Chi tiết tại Phụ biểu 01).*

***1.2. Bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng***

- Số vụ vi phạm được phát hiện, xử lý theo từng hành vi;

- Các trọng điểm (phá rừng, khai thác lâm sản trái phép);

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết phụ biểu 02-04)*

***1.3. Quản lý các cơ sở chế biến gỗ***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết phụ biểu 06)*

***1.4. Tình trạng chống người thi hành công vụ***

***1.5. Công tác quản lý gây nuôi động vật hoang dã***

***1.6. Kết quả giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp;***

***1.7. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các dự án chuyển đổi rừng sang cây trồng khác và các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng, đất lâm nghiệp***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết phụ biểu 05)*

**2. Bảo tồn thiên nhiên**

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

**3. Phát triển rừng**

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết phụ biểu 07)*

**4.Khai thác, chế biến, xuất khẩu lâm sản**

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết phụ biểu 08)*

**5. Công tác sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp, lâm trường quốc doanh**

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

**7. Công tác hợp tác quốc tế, phát triển thị trường, thương mại lâm sản**

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

**8. Kết quả thực hiện một số Đề án, chính sách**

***8.1. Đề án tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

***8.2. Đề án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết phụ biểu 09)*

***8.3. Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết phụ biểu 10)*

***8.4. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR)***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

 *(Chi tiết tại Phụ biểu 11).*

***8.5. Dự án tổng điều tra kiểm kê rừng***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

***8.6. Đề án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết tại Phụ biểu 12).*

***8.7. Đề án nâng kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm, Thực hiện Thông tư 14, 15***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

***8.8. Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng***

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân.

*(Chi tiết Phụ biểu 13)*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG** (Về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế)

……………….

……………….

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

……………….

……………….

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

……………….

……………….